

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

*Yên Thủy, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Ông Bùi Văn Q, Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương - Chi nhánh Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình là đại diện theo ủy quyền; địa chỉ trụ sở: Xóm Thung, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Bà Nguyễn Thị Đ, phó giám đốc phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình là đại diện theo ủy quyền; địa chỉ trụ sở: Khu phố Yên Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Giao cháu Bùi Mạnh T, sinh ngày 27/11/2016 và cháu Bùi Thị Phương T1, sinh ngày 09/7/2018 cho anh Bùi Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị Bùi Thị L chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K.

Chị Bùi Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh K có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của chị L.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của chị L, anh K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**2.2. Về tài sản, công nợ chung:**

**2.2.1. Về tài sản chung:** Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn K xin tự thỏa thuận.

**2.2.2. Về công nợ chung:**

***a. Về khoản nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Yên Thủy, Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương:***

Chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn K, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, đại diện ông Bùi Văn Q, Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương – Chi nhánh Yên Thủy, Hòa Bình tự thỏa thuận và đề nghị Toà ghi nhận nội dung cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn K có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Thủy, Hoà Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV202102462 ngày 28/9/2021 và lãi phát sinh.

Chị Bùi Thị L có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Thủy, Hoà Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV202102462 ngày 28/9/2021 và lãi phát sinh.

Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, ông Bùi Văn Q, giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương – Chi nhánh Yên Thủy, Hòa Bình đồng ý thu nợ từ anh Bùi Văn K số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV202102462 ngày 28/9/2021 và lãi phát sinh.

Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, ông Bùi Văn Q, giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương – Chi nhánh Yên Thủy, Hòa Bình đồng ý thu nợ từ chị Bùi Thị L số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV202102462 ngày 28/9/2021 và lãi phát sinh.

***b. Khoản nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình:***

Chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn K, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, đại diện bà Nguyễn Thị Đ, phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tự thỏa thuận và đề nghị Toà ghi nhận nội dung cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn K có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh

Chị Bùi Thị L có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bà Nguyễn Thị Đ, Phó phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đồng ý thu nợ từ anh Bùi Văn K số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bà Nguyễn Thị Đ, Phó phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đồng ý thu nợ từ chị Bùi Thị L số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh.

**2.3. Về án phí:** Chị Bùi Thị L thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002131 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị L còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn K không thanh toán trả số tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn K còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Hữu Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Lê Trung Nghĩa**